

Số: 19/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Trị (cũ) nay là xã N, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Trần Thị N, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền nợ gốc là 370.000.000 (Ba trăm bảy mươi triệu) đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 9.700.000 (Chín triệu bảy trăm nghìn) đồng, bà

N phải nộp. Trả lại ông Trần Văn T số tiền tạm ứng án phí 9.700.000 (Chín triệu bảy trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008537 ngày 19/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (cũ) nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 13 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trần Thị Hải Ly